

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST

Ngày: 13/9/2022

V/v: “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G. Địa chỉ: tầng 1 và 2, tòa nhà PVL, số 5 đường D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1989, chức vụ: chuyên viên tổ tụng của Công ty Luật TNHH MTV S. Địa chỉ: số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*2. Bị đơn:* chị Trần Thị M, sinh năm 1987. *Vắng mặt.*

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:* anh Võ Minh T, sinh năm 1990. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2022 và tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* vào ngày 28/06/2019, chị Trần Thị M ký hợp

đồng tín dụng số 20190628-0001751 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (nay là Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC, sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) vay số tiền 31.650.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị M có trách nhiệm thanh toán số tiền 39.353.017 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 17 tháng, 16 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.309.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.409.017 đồng, bắt đầu từ ngày 01/08/2019. Thực hiện hợp đồng, chị M đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 01 lần với số tiền 2.321.000 đồng. Kể từ ngày 02/08/2019 đến nay, chị M không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 29/03/2021, khoản nợ của chị M đã được VPB SMBC FC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Nay Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu Tòa án buộc chị M có nghĩa vụ trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ còn lại là 37.032.017 đồng, trong đó nợ gốc là 30.211.375 đồng và nợ lãi tính đến ngày 01/12/2020 là 6.820.642 đồng tính đến ngày 01/12/2020.

*Tại bản tự khai, bị đơn - chị M trình bày:* vào ngày 28/6/2019 chị có vay của VPB SMBC FC số tiền 31.650.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng do tình hình kinh tế khó khăn, do dịch bệnh nên chị mới trả được 2.321.000 đồng, số tiền còn lại đến nay chị chưa trả được. Nay Công ty TNHH Mua bán nợ G yêu cầu trả tổng số tiền nợ còn lại là 37.032.017 đồng, trong đó nợ gốc là 30.211.375 đồng và nợ lãi tính đến ngày 01/12/2020 là 6.820.642 đồng, chị yêu cầu cho chị được trả số tiền nợ gốc chia thành 03 lần trả và miễn cho chị số tiền nợ lãi. Số tiền vay trên chị sử dụng tiêu xài cá nhân không phục vụ chung cho gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: chị Trần Thị M cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn nhận chuyển nhượng khoản nợ từ VPB SMBC FC, do đó nguyên đơn kế thừa quyền và nghĩa vụ của VPB SMBC FC. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị M trả tổng số tiền 37.032.017 đồng theo hợp đồng tín dụng, vì vậy quan hệ pháp luật giải quyết là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử

vắng mặt các đương sự.

[2] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: hợp đồng tín dụng số 20190628-0001751 ngày 28/06/2019, được ký kết trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 20190628-0001751 ngày 28/06/2019, chị Trần Thị M vay của VPB SMBC FC số tiền 32.250.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 2,5%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 17 tháng, 16 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.309.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.409.017 đồng, bắt đầu từ ngày 01/08/2019. Tuy nhiên đến nay, chị M mới trả được tổng số tiền 2.321.000 đồng, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Kể từ ngày 02/08/2019, chị M không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Như vậy, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu chị M trả một lần tổng số tiền là 37.032.017 đồng, trong đó nợ gốc là 30.211.375 đồng và nợ lãi là 6.820.642 đồng tính đến ngày 01/12/2020 là có căn cứ.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa chị M với VPB SMBC FC. Tại bản tự khai, chị M trình bày vay để tiêu xài cá nhân không sử dụng chung cho gia đình và Công ty TNHH Mua bán nợ G chỉ yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, không có căn cứ yêu cầu anh T liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với chị M.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị M có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 37.032.017 đồng, trong đó nợ gốc là 30.211.375 đồng và nợ lãi là 6.820.642 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị M phải chịu quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Chị Trần Thị M có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 37.032.017 đồng, trong đó nợ gốc là 30.211.375 đồng và nợ lãi là 6.820.642 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị M phải chịu là 1.851.600 (một triệu tám trăm năm mươi một nghìn sáu trăm) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 925.800 (chín trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004713 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2022); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nguyễn Trần Nguyên Vỹ**